

TRẮC NGHIỆM TOÁN LỚP 12

Thời gian: **Không giới hạn** | Số câu: **10**

Họ và tên thí sinh: _____
Lớp / Đơn vị: _____

Số báo danh: _____
Ngày thi: _____

1. Giá trị lớn nhất của hàm số $f(x) = -x^2 + 4x - 3$ là bao nhiêu?

- A. 1
B. 4
C. 6
D. 8

2. Giải phương trình $\log_2(x - 1) + \log_2(x + 3) = 3$. Giá trị của x là?

- A. 5
B. 3
C. 4
D. 2

3. Tính giá trị của biểu thức: $(2 + 3)^2 - 4 * 2 * 3$.

- A. 1
B. 2
C. 3
D. 4

4. Tìm giá trị của x trong phương trình: $3x - 5 = 2x + 4$.

- A. 9
B. 1
C. 3
D. 5

5. Nếu $a = 2$ và $b = 3$, tính giá trị của biểu thức: $a^3 + b^3$.

- A. 11
B. 35
C. 27
D. 35

6. Cho tam giác ABC có $AB = 3$, $AC = 4$. Tính độ dài cạnh BC nếu tam giác vuông tại A.

- A. 5
C. 6
B. 7
D. 4

7. Giá trị nhỏ nhất của hàm số $f(x) = x^2 - 4x + 6$ là?

- A. 2
C. 4
B. 3
D. 5

8. Tìm nghiệm của bất phương trình: $2x - 3$

- A. $x < 4$
C. $x > 4$
B. $x < 3$
D. $x > 3$

9. Giải hệ phương trình: $\{x + y = 5; x - y = 1\}$.

- A. (3, 2)
C. (1, 4)
B. (2, 3)
D. (4, 1)

10. Cho hàm số $y = 2x - 1$, xác định hệ số góc của đường thẳng.

- A. 1
C. -1
B. 2

ĐÁP ÁN

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
B	A	A	C	D	A	B	A	A	B

Gợi ý / Giải thích:

Câu 1: Hàm số là một parabol hướng xuống, giá trị lớn nhất đạt được tại đỉnh.

Câu 2: Sử dụng tính chất của logarithm để giải phương trình.

Câu 3: Áp dụng công thức bình phương của tổng.

Câu 4: Chuyển các hạng tử về một phía để giải phương trình.

Câu 5: Áp dụng công thức tính tổng lập phương.

Câu 6: Áp dụng định lý Pythagore.

Câu 7: Hàm số bậc hai có hệ số $a > 0$, tìm giá trị tại đỉnh.

Câu 8: Giải bất phương trình bằng cách chuyển hạng tử.

Câu 9: Sử dụng phương pháp thế hoặc cộng đại số để giải.

Câu 10: Hệ số góc của đường thẳng $y = mx + b$ là m .